

Bản án số: 124/2020/HS-ST
Ngày: 04 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vi Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Thái Quang Định
bà Phạm Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Nhung - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Thị Ngọc A**, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1991 tại huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi ĐKKHKT: Đội 7, thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: số nhà 14, khu L, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân T và bà Nguyễn Thị O; có chồng là Vũ Văn C (đã ly hôn), có 04 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 25 tháng 8 năm 2020, ngày 01 tháng 9 năm 2020 thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Bùi Văn D**, sinh ngày 07 tháng 6 năm 1986 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn 2, xã S, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Đoàn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị N, có 03 con: con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 25 tháng 8 năm 2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Ông **Phạm Văn L**, sinh năm 1941.

Địa chỉ: Khu L, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Người chứng kiến:

- Anh **Lê Quyết T**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ 6, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh **Vũ Văn K**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ 17, khu Bí G, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

- Chị **Trần Thị T**, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Tổ 5, khu C, phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh **Phạm Văn Q**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Khu L, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh **Phạm Duy K**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Khu L, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thị Ngọc A đã nhiều lần sang thành phố Hải Phòng mua ma túy về chia nhỏ bán lại cho người khác để kiếm lời. Khoảng 08 giờ ngày 18/8/2020, tại khu vực Đ, thuộc Km11, phường M, thị xã Q, Ngọc A bán cho Bùi Văn D 01 gói ma túy loại Heroine với giá 100.000 đồng. Đến ngày 24/8/2020 Ngọc A sang thành phố Hải Phòng mua tiếp 1.100.000 đồng ma túy loại Heroine mang về nhà chia thành 20 gói nhỏ rồi cất vào hộp nhựa để ở kệ gỗ phòng ngủ mục đích ai mua thì bán. Khoảng 11 giờ 25 phút ngày 25/8/2020, Bùi Văn D gọi điện cho Ngọc A theo số điện thoại 0762485203 hỏi mua ma túy loại Heroine, Ngọc A đồng ý và hẹn chờ ở trước cửa hàng Đ, thuộc Km11, phường M, thị xã Q. Khoảng 05 phút sau Ngọc A đến, Dg bảo mua và đưa 550.000 đồng cho Ngọc A, Ngọc A cầm tiền và đưa cho D 06 gói giấy bạc bên trong chứa chất ma túy. Dcất giấu 05 gói giấy bạc vào trong lòng bàn tay trái và 01 gói giấy bạc vào trong túi áo ngực phía trước rồi điều khiển xe đi đến khu vực tổ 37A, khu 10, phường Q, thành phố U thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ 06 gói ma túy Dưỡng vừa mua của Ngọc A. Ngoài ra Công an còn tạm giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel, bên trong lắp sim số 0365.691.525; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 14X1-199.84 và số tiền 110.000đồng.

Tiếp đến, khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25/8/2020, Ngọc A lấy 05 gói ma túy cho vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi để vào giỏ xe đạp loại mini mục đích nếu ai hỏi mua thì bán, khi đi đến khu vực L, phường M, thị xã Q thì bị lực lượng Công an bắt giữ, thu giữ số ma túy trên. Ngoài ra, Công an còn thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu

Masstel màu đen, lắp sim số 0762.485.203; số tiền 175.000 đồng và 01 xe đạp mini màu sơn đỏ.

Khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Vũ Thị Ngọc A tại khu L, phường M, thị xã Quảng Yên, thu giữ tại ngăn kéo của kệ gỗ kê cạnh bàn trang điểm trong phòng ngủ Ngọc A có 01 hộp sắt hình tròn, màu xanh bên trong có 01 gói giấy màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, tạm giữ 01 thẻ căn cước Công dân mang tên Vũ Thị Ngọc A.

Bản kết luận giám định số: 1193/GĐMT ngày 31/8/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục (ký hiệu từ M1 đến M6) trong phong bì niêm phong ghi vật chứng thu giữ của Bùi Văn D là ma túy, loại: Heroine, tổng khối lượng 0,195gam. Chất bột màu trắng dạng cục (ký hiệu từ M7 đến M12) trong phong bì niêm phong ghi vật chứng thu giữ của Vũ Thị Ngọc A là ma túy, loại: Heroine, tổng khối lượng 0,204gam.

Quá trình điều tra Bùi Văn D và Vũ Thị Ngọc A khai nhận hành vi phạm tội như trên. Ngoài bán ma túy cho D, Ngọc A còn khai bán ma túy cho một số người khác nhưng Ngọc A không rõ địa chỉ nơi cư trú của những người này.

Tại bản Cáo trạng số: 126/CT – VKSUB ngày 16 tháng 11 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố Bùi Văn D, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, truy tố Vũ Thị Ngọc A, về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Bùi Văn D và Vũ Thị Ngọc A đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo đúng người, đúng tội.

Người làm chứng ông Phạm Văn L có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện chiều ngày 15/8/2020 bị cáo Ngọc A mượn xe đạp của ông L để đi chợ, ông đồng ý và giao xe cho Ngọc A. Sau khi sự việc xảy ra, ông mới biết cơ quan công an thu giữ ma túy của Ngọc A cất giấu ma túy ở xe đạp. Việc Ngọc A cất giấu ma túy ở xe đạp ông không biết, cơ quan Công an đã trả lại ông chiếc xe đạp và ông không có ý kiến gì thêm.

Người chứng kiến anh Nguyễn Quyết T, anh Vũ Văn K có lời khai trong hồ sơ vụ án được chứng kiến lực lượng công an bắt quả tang Bùi Văn D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chị Trần Thị T, anh Phạm Duy K được chứng kiến lực lượng công an thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và kiểm tra giỏ xe đạp của bị cáo Ngọc A có ma túy, ông Nguyễn Văn Q được chứng kiến lực lượng chức năng khám xét nơi ở của bị cáo và có thu ma túy.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn D từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Thị Ngọc A từ 07 năm đến 08 năm tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 25 tháng 8 năm 2020 đến ngày 01 tháng 9 năm 2020).

Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: sim số 0365.691.525, sim số 0762.485.203, 01 hộp kim loại hình tròn.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động Masstel vỏ màu xanh của Bùi Văn D và 01 chiếc điện thoại di động Masstel vỏ màu đen của Vũ Thị Ngọc A.

- Truy thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 650.000đồng đối với bị cáo Vũ Thị Ngọc A.

- Trả lại bị cáo Bùi Văn D số tiền 110.000đồng và Vũ Thị Ngọc A số tiền 175.000đồng.

Bị cáo Bùi Văn D, Vũ Thị Ngọc A không tranh luận với lời luận tội của Viện kiểm sát; Tại lời nói sau cùng, cả hai bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí phát hiện hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn D, Vũ Thị Ngọc A tại thành phố Uông Bí, do vậy thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử thuộc thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng nơi phát hiện tội phạm là thành phố Uông Bí theo quy định tại khoản 4 Điều 163, khoản 1 Điều 269 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và hình phạt:

2.1 Về tội danh:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với biên bản bắt người

phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 18/8/2020 tại khu vực cửa hàng Đ thuộc Km11, phường M, thị xã Q, Vũ Thị Ngọc A bán ma túy cho Bùi Văn D 01 gói ma túy loại Heronine với giá 100.000đồng. Tiếp đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/8/2020, cũng tại địa điểm trên, Ngọc A bán cho D 06 gói ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,195gam với giá 550.000đồng để sử dụng. Khi D đi đến khu vực tổ 37A, khu 10, phường Quang T, thành phố Uông Bí thì bị bắt quả tang. Công an tiến hành bắt giữ Ngọc A thu 05 gói ma túy loại Heroine và khám xét nơi ở của Ngọc A thu 01 gói ma túy loại Heroine. Tổng khối lượng ma túy loại Heroine thu của Ngọc A là 0,204gam, mục đích bán kiếm lời.

Bị cáo Bùi Văn D và bị cáo Vũ Thị Ngọc A có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến trật tự, an ninh xã hội. Hành vi của bị cáo Bùi Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Đối với Vũ Thị Ngọc A, do có hành vi 02 lần bán trái phép ma túy cho Bùi Văn D nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố hai bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

2.2 Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần phải có hình phạt phù hợp, cách ly cả hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục riêng cũng như để tăng cường phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy cả hai bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo Bùi Văn D và bị cáo Vũ Thị Ngọc A được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo, cơ quan giám định không hoàn lại sau giám định nên không đề cập giải quyết.

- Đối với 01 chiếc xe mini màu sơn đỏ thu giữ của Vũ Thị Ngọc A, 01 căn cước công dân mang tên Vũ Thị Ngọc A và 01 xe mô tô biển kiểm soát 14X1-199.84 của Bùi Văn D. Những giấy tờ và tài sản này cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết.

- Đối với số tiền 110.000đồng thu giữ của Bùi Văn D và 175.000đồng thu giữ của Vũ Thị Ngọc A không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Masstel vỏ màu xanh thu giữ của Bùi Văn D, 01 chiếc điện thoại di động Masstel vỏ màu đen thu giữ của Vũ Thị Ngọc A, hai chiếc điện thoại này các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Sim điện thoại số 0365.691.525 gắn trong điện thoại thu giữ của Bùi Văn D, sim điện thoại 0762.485.203 thu giữ gắn trong điện thoại thu giữ của Vũ Thị Ngọc A và 01 hộp kim loại hình tròn thu giữ của Vũ Thị Ngọc A không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền bị cáo Vũ Thị Ngọc A hai lần bán trái phép ma túy cho bị cáo Bùi Văn D được 650.000đồng, đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có, bị cáo chưa nộp lại nên truy thu nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về xử lý biện pháp ngăn chặn:

Bị cáo Vũ Thị Ngọc A bị áp dụng hình phạt tù nên Hội đồng xét xử tiếp tục áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Văn D và Vũ Thị Ngọc A phải chịu án phí theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Văn D, Vũ Thị Ngọc A có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Vũ Thị Ngọc A phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị Ngọc A **07** (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày **25** tháng **8** năm **2020** đến ngày **01** tháng **9** năm **2020**).

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Bùi Văn D phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn D **12** (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày **25** tháng **8** năm **2020**.

2. Về áp dụng biện pháp ngăn chặn:

Áp dụng Điều 123 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Vũ Thị Ngọc A kể từ ngày tuyên án (ngày 04/12/2020) cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: sim số 0365.691.525, sim số 0762.485.203, 01 hộp kim loại hình tròn.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động Masstel vỏ màu xanh của Bùi Văn D và 01 chiếc điện thoại di động Masstel vỏ màu đen của Vũ Thị Ngọc A.

- Trả lại bị cáo Bùi Văn D số tiền 110.000đ (một trăm mười nghìn đồng) và Vũ Thị Ngọc A số tiền 175.000đ (một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng và bảng thống kê tiền tang vật ngày 01 tháng 12 năm 2020 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

- Truy thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 650.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng) đối với bị cáo Vũ Thị Ngọc A.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Văn D và Vũ Thị Ngọc A mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Bùi Văn D và Vũ Thị Ngọc A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Công an thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện An L, thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vi Thanh Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Dung Thái Quang Định

Vi Thanh Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Công an thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vi Thanh Hà

Vi Thanh Hà